

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Trương Thị Ngọc Ánh¹, Phạm Đào Tiên²

¹Học viên Cao học trường ĐH Sài Gòn

²Trường ĐH Sài Gòn

Email: pdtien@sgu.edu.vn

Tóm tắt: Giáo dục kỹ năng sống (KNS) giữ vai trò quan trọng trong việc trang bị cho học sinh tiểu học các năng lực nền tảng như giao tiếp, tự phục vụ, quản lý cảm xúc, giải quyết vấn đề và học tập chủ động. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự thay đổi nhanh chóng về kinh tế – xã hội, KNS trở thành nội dung cốt lõi của giáo dục toàn diện. Đối với học sinh tiểu học, đây là giai đoạn hình thành nhân cách và hành vi xã hội, do đó việc giáo dục KNS giúp các em phát triển trí tuệ, thể chất, tình cảm và khả năng thích ứng với môi trường sống hiện đại. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã xác định giáo dục KNS là yêu cầu xuyên suốt trong toàn bộ môn học và hoạt động giáo dục, góp phần hình thành phẩm chất và năng lực học sinh. Bài viết tập trung nghiên cứu quản lý hoạt động giáo dục KNS cho học sinh tiểu học ở một số quốc gia và tại Việt Nam.

Từ khóa: Quản lý, giáo dục kỹ năng sống, phát triển năng lực, giáo dục tiểu học, học sinh.

A RESEARCH OVERVIEW ON THE MANAGEMENT OF LIFE SKILLS EDUCATION ACTIVITIES FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS

Truong Thi Ngoc Anh¹, Pham Dao Tien²

¹ Graduate Student, Saigon University

² Saigon University

Email: pdtien@sgu.edu.vn

Abstract: Life skills education plays an essential role in equipping primary school students with fundamental competencies such as communication, self-service, emotional regulation, problem-solving, and proactive learning. In the context of global integration and rapid socio-economic changes, life skills are recognized as a core component of comprehensive education. For primary school children, this stage is critical for forming personality, social behaviors, and adaptive abilities. Integrating life skills into the general curriculum not only enhances students' learning capacity but also strengthens their resilience to risks such as school violence, abuse, and traffic accidents. This article provides an overview of research on life skills education and management in primary schools, with references to both international and Vietnamese contexts.

Keywords: Management, life skills education, competence development, primary education, students.

Nhận bài: 22/08/2025

Phản biện: 22/09/2025

Duyệt đăng: 26/09/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh xã hội hiện đại với nhiều biến đổi nhanh chóng về kinh tế, quá trình toàn cầu hóa, môi trường sống và cách mạng công nghệ đang tạo ra những thay đổi mạnh mẽ. Những biến động đó vừa mở ra cơ hội, vừa đặt ra nhiều thách thức đối với thế hệ trẻ. Trẻ em ở độ tuổi tiểu học là giai đoạn hình thành nền tảng nhân cách, hành vi xã hội và thói quen học tập, đây cũng là giai đoạn chịu tác động trực tiếp từ những thay đổi nhanh chóng ấy. Việc yêu cầu phát triển toàn diện cho học sinh ngày càng được đặt ra mạnh mẽ. Một trong những định hướng quan trọng của đổi mới giáo dục là chuyển từ mục tiêu truyền thụ tri thức sang phát triển năng lực và phẩm chất người học. Giáo dục KNS vì thế trở thành nội dung thiết yếu, góp phần giúp học sinh tiểu học hình thành những năng lực xã hội cơ bản được nhấn mạnh trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Thực tiễn xã hội hiện nay cũng cho thấy học sinh tiểu học đang chịu nhiều áp lực thích ứng từ môi trường sống hiện đại, song phải đối diện với nhiều nguy cơ và rủi ro như bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn giao thông, tiếp xúc với thông tin độc hại từ mạng xã hội và công nghệ,... Vì chưa đủ khả năng nhận diện và ứng phó, các em rất dễ bị tổn thương. Việc trang bị cho học sinh tiểu học các kỹ năng cơ bản trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Giáo dục KNS giúp các em nhận diện nguy cơ, biết cách ứng phó, nói “không” với hành vi tiêu cực, tự bảo vệ bản thân, ứng xử văn minh, quản lý cảm xúc, hợp tác và giải quyết vấn đề,... Đây là những kỹ năng cơ bản, vững chắc và nền tảng cho khả năng thích ứng, sáng tạo và học tập suốt đời.

Trong quá trình thực hiện, công tác quản lý đóng vai trò then chốt, quyết định đến chất lượng và hiệu quả của hoạt động giáo dục KNS. Quản lý

tốt và khoa học sẽ tạo điều kiện để giáo viên xây dựng kế hoạch phù hợp, tổ chức hoạt động sáng tạo, đồng thời huy động được sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng.

Vì vậy, nghiên cứu về quản lý hoạt động giáo dục KNS trong nhà trường tiểu học không chỉ có ý nghĩa lý luận, cụ thể hóa mục tiêu giáo dục lấy học sinh làm trung tâm mà còn mang giá trị thực tiễn to lớn. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần đề xuất các giải pháp quản lý khả thi, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục KNS, đáp ứng yêu cầu xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, hướng đến phát triển toàn diện học sinh tiểu học trong giai đoạn hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nghiên cứu về quản lý giáo dục KNS cho học sinh tiểu học ở ngoài nước

Trong những thập niên gần đây, giáo dục KNS đã trở thành nội dung trọng tâm của nhiều hệ thống giáo dục trên thế giới. Các nghiên cứu quốc tế chỉ ra rằng quản lý hoạt động giáo dục KNS ở trường tiểu học gắn liền với việc đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy, và sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – cộng đồng.

Theo UNESCO (1996), bốn trụ cột của giáo dục: học để biết, học để làm, học để chung sống và học để khẳng định bản thân được xem là cơ sở lý luận quan trọng để tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục KNS trong nhà trường. Tiếp nối định hướng này, UNICEF (2012, 2017) đã triển khai nhiều chương trình giáo dục KNS ở các quốc gia đang phát triển, nhấn mạnh vai trò của quản lý trong việc xây dựng chương trình, đào tạo giáo viên và đánh giá kết quả học sinh.

Ở các nước phát triển như Mỹ, Anh, Úc, quản lý giáo dục KNS được coi là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng nhà trường. Brown và Larson (2009) chỉ ra rằng việc quản lý tốt các hoạt động KNS trong trường tiểu học giúp nâng cao tinh thần tự tin, hợp tác và giảm thiểu hành vi bạo lực học đường. Các nghiên cứu tại Úc cũng cho thấy mô hình quản lý giáo dục KNS theo tiếp cận năng lực, sử dụng đánh giá quá trình và sự tham gia của phụ huynh, đã góp phần nâng cao năng lực xã hội, quản lý cảm xúc của học sinh.

Tại châu Á, nhiều công trình nghiên cứu ở Nhật Bản, Singapore và Hàn Quốc đã chứng minh

rằng quản lý giáo dục KNS được triển khai hiệu quả khi gắn liền với chính sách quốc gia về phát triển nguồn nhân lực. Mô hình giáo dục kỹ năng xã hội, cảm xúc (Social Emotional Learning – SEL) ở Singapore đã được quản lý như một cấu phần bắt buộc, tích hợp trong các môn học và hoạt động trải nghiệm, nhờ đó hình thành kỹ năng hợp tác, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề cho học sinh.

Các mô hình như Life Skills Education (UNESCO) và Social Emotional Learning (SEL) đã được áp dụng rộng rãi, sử dụng phương pháp đa dạng như học qua trải nghiệm, trò chơi, thảo luận nhóm và dự án thực tế. Kết quả cho thấy GDKNS không chỉ phát triển kỹ năng xã hội mà còn nâng cao khả năng học tập tích cực của học sinh tiểu học.

Từ các công trình quốc tế có thể rút ra nhận định: quản lý hoạt động giáo dục KNS cho học sinh tiểu học ở nhiều quốc gia tập trung định hướng vào: tích hợp KNS vào chương trình học chính khóa và hoạt động trải nghiệm, huy động sự phối hợp của giáo viên, phụ huynh và cộng đồng, xây dựng cơ chế quản lý dựa trên tiếp cận năng lực, kết hợp công cụ đánh giá hiện đại để theo dõi tiến trình phát triển kỹ năng của học sinh. Đây là những kinh nghiệm quan trọng có thể tham khảo và vận dụng vào thực tiễn quản lý giáo dục KNS cho học sinh tiểu học.

2.2. Nghiên cứu về quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học tại Việt Nam

Ở Việt Nam, từ sau phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” (2008), nhiều tác giả đã quan tâm nghiên cứu GDKNS. Nguyễn Thị Mỹ Lộc và Nguyễn Thị Ngọc Bích (2019) đề xuất cơ sở lý luận, nội dung và phương pháp GDKNS trong nhà trường.

Một số nghiên cứu thực nghiệm chứng minh việc tích hợp KNS trong các môn Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Hoạt động trải nghiệm giúp học sinh hình thành phẩm chất, năng lực tích cực (Phạm Minh Hạc, 2021).

Nguyễn Thanh Bình (2016) cho rằng giáo dục KNS ở tiểu học cần gắn với đặc điểm lứa tuổi và phải được triển khai thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Tác giả nhấn mạnh vai trò của nhà quản lý trong việc xây

dựng kế hoạch, phân công giáo viên phụ trách và theo dõi kết quả thực hiện (Nguyễn Thanh Bình, 2016, Tạp chí Giáo dục, số 382).

Nguyễn Thị Hồng Vân (2018) nghiên cứu về biện pháp quản lý hoạt động giáo dục KNS tại các trường tiểu học thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả chỉ ra rằng việc quản lý hiệu quả cần dựa trên sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội, đồng thời chú trọng đến công tác bồi dưỡng giáo viên để họ có năng lực tổ chức các hoạt động KNS (Nguyễn Thị Hồng Vân, 2018, Luận văn Thạc sĩ Quản lý giáo dục, Trường ĐH Sư phạm TP.HCM).

Phạm Văn Danh (2020) tiếp cận quản lý giáo dục KNS theo hướng phát triển năng lực. Tác giả cho rằng quản lý cần chú trọng đến việc xây dựng kế hoạch gắn với chuẩn đầu ra, đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá từ chú trọng kết quả sang chú trọng quá trình hình thành kỹ năng của học sinh (Phạm Văn Danh, 2020, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 174).

Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT quy định quản lý hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa – là khung pháp lý cốt lõi để các cơ sở phổ thông triển khai, kiểm tra, đánh giá hoạt động KNS. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Công văn 6759/BGDĐT-GDĐT (04/12/2023) yêu cầu tăng cường quản lý hoạt động giáo dục KNS, nhấn mạnh việc rà soát, chấn chỉnh thực hiện ở các địa phương và nhà trường.

Các nghiên cứu khẳng định vai trò quan trọng của cán bộ quản lý trong định hướng, tổ chức và huy động nguồn lực triển khai KNS. Những phát hiện này cho thấy quản lý giáo dục kỹ năng sống ở bậc tiểu học tuy đã có bước tiến nhất định nhưng vẫn còn khoảng trống nghiên cứu và thực tiễn cần được khắc phục. Phần lớn các công trình mới dừng ở định hướng chung, chưa có nhiều nghiên cứu chuyên sâu, và vẫn chưa hình thành được bức tranh toàn diện về quản lý giáo dục KNS ở cấp tiểu học tại Việt Nam, nhất là trong việc chuẩn hóa bộ tiêu chí đánh giá, xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình, xã hội hay thiết lập quy trình quản lý theo chu trình cải tiến liên tục. Đây cũng là cơ sở quan trọng để các nhà quản lý giáo dục tiếp tục hoàn thiện lý luận, đồng thời đưa ra các giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

2.3. Một số nghiên cứu về nội dung giáo dục kỹ năng sống

Nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học cần được xây dựng trên cơ sở khoa học, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, nhu cầu phát triển của lứa tuổi, điều kiện thực tiễn giáo dục của nhà trường và định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Đây là giai đoạn quan trọng trong việc hình thành những thói quen, hành vi và giá trị nhân cách cơ bản, vì vậy nội dung giáo dục kỹ năng sống cần toàn diện, thiết thực, gắn liền với đời sống hằng ngày và quá trình học tập của học sinh.

Một trong những nhóm kỹ năng quan trọng là kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc bản thân, giúp học sinh từng bước tự lập trong sinh hoạt. Nội dung bao gồm giữ gìn vệ sinh cá nhân, ăn uống điều độ, mặc trang phục gọn gàng, cũng như duy trì sức khỏe thông qua vận động và nghỉ ngơi hợp lý. Nhóm kỹ năng này hình thành cho các em thói quen sống khoa học và khả năng tự chăm sóc bản thân.

Kỹ năng giao tiếp và ứng xử xã hội giữ vai trò thiết yếu khi nhu cầu giao tiếp và khẳng định bản thân ở học sinh ngày càng tăng. Học sinh được giáo dục để biết lắng nghe, chia sẻ ý kiến, giao tiếp lễ phép, bày tỏ cảm xúc tích cực, tôn trọng và đồng cảm với người khác, qua đó xây dựng mối quan hệ văn minh với thầy cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

Kỹ năng tự nhận thức và quản lý cảm xúc giúp học sinh hiểu bản thân, nhận diện và gọi tên cảm xúc, kiểm soát căng thẳng, điều chỉnh hành vi bột phát và hình thành thái độ tự tin, lạc quan.

Giáo dục kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định hỗ trợ học sinh phân tích tình huống đơn giản, lựa chọn giải pháp phù hợp, đồng thời chịu trách nhiệm với quyết định của bản thân. Đây là nền tảng để phát triển tư duy logic, độc lập và khả năng tự chịu trách nhiệm.

Kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm được chú trọng trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, khi dạy học tích cực và hoạt động trải nghiệm được đề cao. Học sinh học cách chia sẻ nhiệm vụ, lắng nghe, phối hợp trong các hoạt động tập thể, từ đó hình thành tinh thần trách nhiệm và năng lực hợp tác – năng lực cốt lõi của chương trình giáo dục.

Ngoài ra, kỹ năng phòng tránh nguy hiểm và bảo vệ bản thân mang tính thiết thực, giúp học sinh nhận diện các nguy cơ trong môi trường sống, thực hiện an toàn giao thông, phòng chống tai nạn, đồng thời biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần.

2.4. Một số nghiên cứu về phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng sống

Giáo dục KNS cho học sinh tiểu học muốn đạt hiệu quả cần đồng thời chú trọng cả phương pháp (cách thức tiến hành) và hình thức tổ chức (môi trường triển khai). Việc kết hợp linh hoạt hai yếu tố này không chỉ giúp học sinh tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng, mà còn tạo cơ hội để các em được trải nghiệm và phát triển toàn diện.

Lựa chọn phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học có vai trò quyết định đến hiệu quả của hoạt động giáo dục. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học là hiếu động, tò mò, ham học hỏi và dễ bị cuốn hút bởi những hoạt động mang tính trải nghiệm, trực quan sinh động. Các phương pháp giáo dục kỹ năng sống đảm bảo tính linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi thì sẽ phát huy vai trò chủ động, tích cực của học sinh.

Ngoài việc lựa chọn nội dung và phương pháp phù hợp, cần chú trọng đến hình thức tổ chức. Hình thức tổ chức đa dạng, linh hoạt, gắn với thực tiễn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được tham gia, trải nghiệm, qua đó hình thành và phát triển các kỹ năng cần thiết.

Giáo dục thông qua trải nghiệm và dự án là phương pháp trải nghiệm giúp học sinh “học bằng làm” thông qua các hoạt động thực tiễn như lao động, tham quan, ngoại khóa, sinh hoạt cộng đồng. Hình thức tổ chức dự án nhỏ (ví dụ: trồng cây, tái chế rác thải, tuyên truyền an toàn giao thông, ...) là sự mở rộng của phương pháp này, tạo môi trường cho học sinh vận dụng kỹ năng giải quyết vấn đề, hợp tác và ra quyết định.

Giáo dục thông qua đóng vai, mô phỏng và thảo luận nhóm: Các tình huống giả định gắn với đời sống (ứng xử khi mâu thuẫn, khi gặp nguy hiểm, khi tham gia giao thông) được tổ chức dưới hình thức đóng vai hoặc thảo luận nhóm, giúp học sinh nhập vai, thực hành và rút kinh nghiệm. Đây là cơ hội để các em phát triển kỹ năng giao tiếp, tư

duy phản biện, đồng thời hình thành hành vi ứng xử phù hợp.

Giáo dục bằng kể chuyện, minh họa và lồng ghép trong môn học

Những câu chuyện, tấm gương đạo đức, khi kết hợp với hình ảnh minh họa, phim ngắn hoặc nhân vật hoạt hình, có tác động tích cực đến nhận thức và tình cảm của học sinh. Khi được lồng ghép trong các môn học như Đạo đức, Tự nhiên – Xã hội, Hoạt động trải nghiệm..., các nội dung này trở thành những bài học thiết thực, giúp học sinh rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập thường nhật.

Giáo dục qua sinh hoạt tập thể và trò chơi: Hoạt động sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, hay các trò chơi vận động, trí tuệ, thi đua nhóm đều là hình thức gần gũi với học sinh tiểu học. Đây vừa là phương pháp rèn luyện KNS hiệu quả (giao tiếp, hợp tác, tổ chức), vừa tạo môi trường vui tươi, khuyến khích học sinh phát huy sáng tạo và tinh thần tập thể.

Giáo dục thông qua hướng dẫn trực tiếp, khích lệ và phản hồi tích cực

Trong quá trình tổ chức các hoạt động, giáo viên giữ vai trò người định hướng và đồng hành. Việc làm mẫu, hướng dẫn từng bước kết hợp với khích lệ, phản hồi tích cực giúp học sinh hình thành và củng cố kỹ năng mới. Hình thức này đặc biệt quan trọng đối với những kỹ năng còn mới mẻ hoặc mang tính phức tạp.

Giáo dục qua ứng dụng công nghệ và truyền thông. Trong bối cảnh chuyển đổi số, việc khai thác công cụ công nghệ (phần mềm học tập, trò chơi trực tuyến, video hoạt hình, mạng xã hội có định hướng sư phạm) trở thành phương thức hiện đại và hấp dẫn. Hình thức này mở rộng kênh tiếp cận kỹ năng, tạo môi trường đa chiều để học sinh rèn luyện, trao đổi và học hỏi.

Việc tổ chức giáo dục KNS cho học sinh tiểu học cần kết hợp đa dạng phương pháp và hình thức, đảm bảo phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và điều kiện thực tiễn của nhà trường. Sự gắn kết chặt chẽ giữa phương pháp và hình thức sẽ tạo nên môi trường học tập năng động, thân thiện, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống, từ đó giúp học sinh phát triển toàn diện về nhân cách và năng lực.

III. KẾT LUẬN

Quản lý hoạt động giáo dục KNS cho học sinh tiểu học là một yêu cầu tất yếu trong bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế. Các nghiên cứu quốc tế và trong nước đều khẳng định rằng KNS không chỉ là yếu tố hỗ trợ sự phát triển trí tuệ, thể chất, tình cảm mà còn góp phần hình thành phẩm chất, năng lực xã hội cơ bản cho học sinh, chuẩn bị cho các em khả năng thích ứng với môi trường sống hiện đại. Như vậy, có thể khẳng định rằng quản lý giáo dục KNS ở tiểu học đã được quan tâm ở nhiều

góc độ khác nhau, cần được tiếp cận như một hệ thống tác động toàn diện, vừa mang tính khoa học, vừa mang tính thực tiễn. Công tác quản lý phải bảo đảm đồng bộ các khâu như lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá. Đồng thời chú trọng quản lý các điều kiện thực hiện (đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính, môi trường giáo dục, sự phối hợp với phụ huynh và cộng đồng). Kinh nghiệm quốc tế về tích hợp chương trình, đánh giá đa chiều và huy động nguồn lực xã hội là những gợi mở quan trọng để vận dụng vào thực tiễn Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Quy định Quản lý hoạt động giáo dục KNS và hoạt động ngoài giờ chính khóa. (Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT)*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Tăng cường quản lý hoạt động giáo dục KNS. Công văn 6759/BGDĐT-GDTH*. <https://moet.gov.vn/giaoducquoctdan/giao-duc-trung-hoc>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018)*. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). *Chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp – Chương trình giáo dục phổ thông 2018*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống của ngành Giáo dục. Ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Brown, B. B., & Larson, R. W. (2009). *Peer relationships in adolescence. In R. M. Lerner & L. Steinberg (Eds.), Handbook of adolescent psychology (3rd ed., Vol. 2, pp. 74–103)*. Hoboken, NJ: Wiley. <https://onlinelibrary.wiley.com>
- Nguyễn Thị Mỹ Lộc, & Nguyễn Thị Ngọc Bích. (2019). *Giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường phổ thông*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Thanh Bình (2016). *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học qua hoạt động ngoài giờ lên lớp*. Tạp chí Giáo dục, (382), tr. 25-27.
- Nguyễn Thị Hồng Vân (2018). *Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học tại TP.HCM*. Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm TP.HCM.
- Phạm Minh Hạc. (2021). *Giáo dục kỹ năng sống trong chương trình giáo dục phổ thông mới*. Tạp chí Giáo dục, (506), 3–7.
- Phạm Văn Danh (2020). *Quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học theo tiếp cận phát triển năng lực*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, (174), tr. 41-46.
- UNESCO. (1996). *Learning: The treasure within. Report to UNESCO of the International Commission on Education for the Twenty-first Century (Delors Report)*. Paris: UNESCO Publishing. <https://www.unesco.org>
- UNICEF. (2012). *Life skills education: A handbook for curriculum planners and teacher trainers*. New York: UNICEF. <https://www.unicef.org>